

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 169

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 196, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng:

“Thân Phật có năm loại khác nhau: một pháp thân, hai là báo thân, ba là ứng thân, bốn là hóa thân, năm là đẳng lưu thân”. Bên dưới nói tiếp: “Pháp thân tức tự tánh thân, gọi là Tỳ Lô Giá Na, dịch là biến khắp mọi nơi, là lý thể trung đạo, lia tất cả tướng và các hý luận, đầy đủ vô biên thanh tịnh công đức, đây là cảnh giới giữa Phật và Phật”.

Hôm qua chúng ta học đến đây, năm danh từ của thân Phật này hàm nghĩa rất sâu sắc, đặc biệt là loại thứ nhất - pháp thân. Chúng ta cũng nghĩ, ở đây đem nhận xét của cổ đức về pháp thân, họ đều căn cứ kinh luận, có nhiều cách nói khác nhau. Từ đây chúng ta có thể nghĩ đến, đương thời lúc Đức Thế Tôn giảng kinh, trong tất cả các kinh ngài nói, nghĩa thú không tương đồng. Nguyên nhân này chúng ta có thể lãnh hội được, là do thính chúng khác nhau. Trình độ thính chúng cao ngài giảng sâu sắc, trình độ thính chúng thấp ngài nói cạn hơn. Nhưng quan sát tường tận, nói cạn hay sâu ý nghĩa đều tương đồng, nói rộng hay nói lược cũng đều không hai. Ở đây chúng ta tường tận lãnh hội được, có thể từ từ lý giải chân thật nghĩa mà Đức Phật nói. Những tài liệu này áp dụng trong Thật Dụng Phật Học Từ Điển.

“Pháp thân, là chân thân của Phật, giải thích tên này”, nghĩa là giải thích danh từ này. “Hai tông Tánh Tướng có nghĩa khác nhau”, nghĩa là cách nói của Tánh Tông và Tướng tông không giống nhau. “Tướng Tông căn cứ Duy Thức Luận”, là căn cứ Thành Duy Thức Luận. “Nói pháp thân có hai loại, là tổng tướng pháp thân và biệt tướng pháp thân. Tổng tướng pháp thân, kiêm hai pháp lý và trí, như như và như như trí trong Kinh Kim Quang Minh, ý nghĩa tương đồng với pháp thân”, nghĩa tương đồng.

Ở đây chúng ta nói sơ qua một chút, hai pháp lý và trí. Lý trong Tánh tông gọi là pháp tánh, trí là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Dùng danh từ của Pháp tướng tông để nói, tâm pháp mỗi loại có bốn phần. A lại da, Mạt na, Ý thức cho đến tiền ngũ thức đều có bốn phần: Tự chứng phần, chứng tự chứng phần, kiến phần và tướng phần, đều có bốn phần này. Trong bốn phần này, tự chứng phần là lý, chứng tự chứng phần là trí. Ta làm sao để tự chứng? Đương nhiên có trí, không có trí không thể chứng được. Tự

chúng phần là thể, lý thể. Chúng tự chúng phần là giác, là bản giác. Biết rằng có thể, thể này chính là lý, ở đây gọi là lý. Lý thể, nó không phải hiện tượng, không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nói cách khác, chỉ có chúng tự chúng phần có thể chúng được, chúng tự chúng phần là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Đối với vấn đề này rõ ràng minh bạch, không phải tri thức có thể đạt được. Vì sao vậy? Vì phạm vi của tri thức là từ bát thức sanh ra.

Lý là tự tánh chân như, trong Kinh Kim Quang gọi là như như. Nhất định phải có như như trí, mới có thể chúng được như như, như như là lý thể. Khi nào mới chúng được? Trong Tướng tông nói: “Chuyên A lại da thức thành đại viên cảnh trí”. Chúng ta biết đại viên cảnh trí chính là như như trí, như vậy là chúng được. Trong Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tánh là gì? Tánh ở đây gọi là lý thể, kiến tánh nghĩa là như như trí, không có như như trí làm sao có thể kiến tánh? Điều này trong tự tánh vốn có.

Cổ nhân có một ví dụ, ví lý giống như ngọn đèn, lý thể này ví như ngọn đèn; ví như như trí giống như ánh sáng ngọn đèn. Sau khi đốt đèn lên, ánh sáng ngọn đèn này chiếu soi chính mình. Dùng phương pháp này, phương pháp này cũng rất ý nghĩa. Từ đây chúng ta tỉ mỉ lãnh hội được, nó không phải ánh sáng bên ngoài, nó là ánh sáng chinh mình phóng ra. Cũng chính là Lục Tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ nghĩa là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Họ đầy đủ, đầy đủ trí tuệ. Ở đây nói về trí, đầy đủ đức, đức là năng lượng, tướng là tướng hảo. Dùng mấy chữ này tiêu biểu trong tự tánh đầy đủ tất cả pháp, vô cùng viên mãn nhưng nó không hiển lộ. Nó không có gì cả, nhưng có thể hiện ra bất kỳ điều gì. Nếu nó không đầy đủ, nó từ đâu hiện ra?

Ở sau đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, nếu nó không đầy đủ, làm sao có thể sanh? Năng sanh phải có nhân duyên, nếu không có duyên nó sẽ không sanh, phải có duyên. Duyên đầy đủ, đây là trong kinh Phật thường nói: “tứ duyên sanh pháp”, tứ duyên là bốn loại lớn. Trong Kinh Hoa Nghiêm là vô lượng nhân duyên, sanh khởi vạn pháp. Phật pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, có đạo lý. Vì sao vậy? Vì niệm đầu tiên không có nhân, niệm thứ hai về sau mới có nhân. Cho nên nhân quả và vạn pháp đồng thời xuất hiện, vạn pháp giai không, nhân quả cũng là không. Nhưng cần phải đến Đẳng giác tiến thêm một bước nữa, đến Diệu giác mới thật là vạn pháp giai không, nhân quả cũng không. Đẳng giác, vạn pháp chưa không.

Chư vị nên biết, cõi thật báo trang nghiêm, vạn pháp bất không, nhân quả sẽ bất không. Trở về tự tánh, mới thấy được không tướng, chưa trở về tự tánh, tướng ta thấy là có. Trong cõi thật báo thấy tướng, thông thường chúng ta gọi đó là nhất chân pháp giới, vì sao vậy? Vì nó không có biến hóa. Phật giáo nói chân và vọng, định nghĩa của nó ở chỗ biến và bất biến. Bất biến là chân, biến là giả, đó không phải thật. Chúng ta

xem thế gian này, pháp nào là vĩnh hằng bất biến? Không tìm thấy. Động vật có sanh lão bệnh tử, có thay đổi; thực vật có sanh trụ dị diệt, có thay đổi; khoáng vật có thành trụ hoại không, hiện tượng tự nhiên cũng có thành trụ hoại không. Không tìm thấy điều gì vĩnh hằng bất biến, không tìm thấy.

Trong thân thể này của chúng ta trong hội Lăng Nghiêm, đối thoại giữa Đức Phật và vua Ba Tư Nặc, khai phát cho chúng ta thật nhiều. Đức Phật chỉ ra trong thân thể này của chúng ta, có biến cũng có bất biến. Bất biến là chân, biến là giả. Trên thân, mắt tai mũi lưỡi thân đều thay đổi, trên thân có cái thật ư? Có, cái gì là thật? Tánh là thật, pháp thân là thật. Đức Phật lấy một ví dụ: Tánh thấy, mắt chúng ta có thể thấy, có thể thấy là tánh. Mắt chúng ta thay đổi, nhãn căn sẽ thay đổi. Khi trẻ mắt thấy rất rõ ràng, vật rất nhỏ cũng có thể thấy. Tuổi lớn dần, già thì nhãn căn thay đổi, khởi biến hóa, đã suy lão. Suy lão tức già hoa mắt, nhìn thứ gì cũng không thấy rõ ràng. Đây không phải quý vị tánh thấy thay đổi, là công cụ này của quý vị, là vật chất này nó đang biến. Vì sao vậy? Vì chúng ta đeo kính không phải đã thấy rõ rồi sao? Nếu cái thấy của chúng ta cũng biến hóa, vậy thì đeo kính cũng vô dụng, nói rõ điều gì? Tánh thấy không thay đổi.

Đức Phật hỏi vua Ba Tư Nặc, hỏi ông: Lần đầu tiên ông thấy sông Hằng là khi nào? Đức Thế Tôn giảng kinh ở lưu vực sông Hằng thời gian rất dài. Sông Hằng của Ấn độ giống như Hoàng Hà và Trường Giang của Trung quốc, là một con sông lớn rất dài. Vua Ba Tư Nặc trả lời Đức Phật, năm ba tuổi, mẹ ông dẫn ông đi thắp hương ở Miếu thần, lần đầu tiên thấy sông Hằng. Đức Phật lại hỏi, lúc ông ba tuổi đến 13 tuổi, thân thể của ông lúc mười ba tuổi phải chăng là già hơn lúc ba tuổi? Đúng vậy. Cái thấy lúc 13 tuổi và cái thấy lúc ba tuổi có gì thay đổi chăng? Không thay đổi. Ba tuổi nhìn thấy sông Hằng, 13 tuổi nhìn lại sông Hằng, cái thấy này không có biến hóa, năng kiến không thay đổi. Dần dần nâng cao, 23 tuổi, 33 tuổi, 43 tuổi, 53 tuổi, năm đó ông 62 tuổi. Ông cùng tuổi với Đức Phật. Chúng tôi khi Phật giảng Kinh Lăng Nghiêm, là ngài 62 tuổi, 62 tuổi đã già. Cái thấy đó, so với trước đây có gì biến hóa chăng? Không có biến hóa. Như vậy chứng minh, cái thấy không già. Không già là thật, biến hóa là giả. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân của chúng ta, người già và thanh niên không giống nhau, trẻ tuổi linh hoạt, đó là gì? Máy móc còn linh động. Lúc già máy móc dần cũ kỹ, nhưng tác dụng năng lượng của nó không hề thay đổi. Đây là nói với vua Ba Tư Nặc, trong sự biến hóa, trong tất cả sự biến hóa, nó có thứ bất biến trong đó, bất biến là thể. Kiến văn giác tri bất biến. Trên thân người chúng ta, Đức Phật nói đây là tự tánh, hoặc gọi là Phật tánh: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Trong khoáng vật, thực vật, Đức Phật nói nó là pháp tánh. Chư vị nên biết, pháp tánh và Phật tánh là cùng một tánh. Điều này chúng ta thấy trong kinh nói rất nhiều, chư vị tổ sư đại đức cũng tự thuật rất nhiều. Nhưng chúng ta luôn có nghi hoặc, pháp tánh và tự tánh là cùng một tánh, tự tánh có kiến văn giác tri, vậy pháp tánh có chăng? Đây là vấn đề rất nghiêm túc. Nếu nói trong pháp tánh không có kiến văn giác tri, chúng ta có thể nói pháp tánh và tự tánh không phải một tánh, không giống nhau.

Đến lúc chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là chúng ta xem Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Thanh Lương, xem Bồ Tát Xứ Thai Kinh, đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Chúng ta hiểu được pháp tánh và tự tánh là cùng một tánh, nó có kiến văn giác tri. Rõ ràng nhất là Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc: Tâm hữu sở niệm, mấy niệm, mấy tướng, mấy thức? Bồ Tát Di Lặc trả lời Phật và Bồ Tát người hỏi người đáp là để chúng ta nghe, để dạy chúng ta. Một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, chính là vật chất, hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức. Đó là một tâm, không phải tâm thứ hai.

Vấn đề này tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, đã chứng minh. Nước là khoáng vật, dùng thí nghiệm khoa học có thể phát hiện nước có thể thấy, nó có kiến; nước có thể nghe, nó có văn, nước có cảm giác. Quý vị xem, chúng ta dùng thiện ý đối với nó, nó biết; dùng ác ý đối với nó, nó cũng biết. Thông qua thí nghiệm khoa học, ý tốt đối đãi nó, nó thể hiện cho chúng ta thấy một kết tinh rất đẹp. Dùng ý xấu đối với nó, nó thể hiện rất xấu xa. Quý vị thấy, phản ứng của nó có kiến văn giác tri. Nhưng kiến văn giác tri nó biến chất, biến thành thọ tướng hành thức. Vì sao vậy? Vì A lại da khởi tác dụng. Nếu không có A lại da, khi chuyển bát thức thành tứ trí, nó chính là kiến văn giác tri. Nếu nhất niệm bất giác, nó khởi biến hóa theo bát thức, đó nghĩa là thọ tướng hành thức. Do đó chúng ta biết, pháp thân Bồ Tát, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Viên giáo sơ trụ trở lên, chúng ta có thể lãnh hội được. Họ tiếp xúc bất kỳ hiện tượng nào, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất hay hiện tượng tự nhiên. Phản ứng nó thể hiện ra, toàn là kiến văn giác tri, vì sao vậy? Vì bản thân họ là kiến văn giác tri, chính họ đã chuyển thành bát trí, một chuyển tất cả đều chuyển. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ý niệm họ chuyển, tất cả cảnh giới đều chuyển. Nếu không thể chuyển thức thành trí, tất cả cảnh giới ta thấy toàn là thọ tướng hành thức. Nghĩa là nói, trong tình trạng mê muội gọi là thọ tướng hành thức, trong tình trạng giác chính là kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri và thọ tướng hành thức là một vấn đề, chỉ là giác và mê khác nhau. Chúng ta từ đây nhận thức thật tướng các pháp, giúp ích rất lớn cho việc tu hành của chúng ta, con đường tu hành chúng ta không bị sai lạc, không còn đi đường vòng. Phương hướng, mục tiêu rõ ràng minh bạch. Tu hành như vậy, sao có chuyện đời này không thành tựu.

Cho nên Kinh Hoa Nghiêm, đại sư Thanh Lương chia thành bốn phần: Tín giải hành chứng, phân rất hay. Chúng ta học Phật, trước tiên phải sanh khởi niềm tin đối với thánh nhân, niềm tin này sanh khởi có hai loại nhân. Thứ nhất là thiện căn sâu dày, vừa tiếp xúc liền tin tưởng. Thứ hai thiện căn không sâu dày như thế, nhưng pháp duyên thù thắng, gặp được chân thiện tri thức, môi trường học tập tốt. Ở trong này ta dần dần hiểu được, hiểu rõ sẽ tin thật, không hiểu niềm tin này không thật, vẫn còn hoài nghi. Tin không thật thì nguyện không thiết, công phu không đắc lực. Hạng người này chiếm đại đa số.

Bởi vậy lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, là vì ai? Chính là vì phần tử này, người ở tầng lớp này, hàng trung thượng căn tánh. Thiện căn sâu dày, đó là bậc thượng thượng căn. Cho nên chúng ta tuyệt đối phải từ kinh giáo, trường thời huân tu. Huân tu này không được gián đoạn, gián đoạn không có hiệu quả, sợ nhất là tinh tấn một ngày, mười ngày giải đãi, như vậy không thể thành công. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chúng ta phải tập trung huân tu, mỗi giây mỗi phút không để trôi qua vô ích. Đời này chúng ta nhất định khai giải, đạt được tín giải. Sau khi khai giải phải tu hành, tự biết nên tu như thế nào. Không hiểu chân tướng sự thật, không hiểu phương pháp tu hành, đó là tu một cách mù quáng, là đi đường vòng, không biết khi nào mới đi đến đích. Hiểu rõ ràng, bản thân chắc chắn, gọi là chỉ đợi ngày thành tựu, như vậy là được tự tại. Cho nên mấy loại thân của Phật, chúng ta không thể không hiểu rõ, liên quan rất lớn đối với việc tu học của chúng ta.

Bên dưới giải thích: “Dùng chân như chứng được và chân giác năng chiếu làm pháp thân”, lấy điều này làm pháp thân, lấy tự tánh và tự tánh giác làm pháp thân. Lấy cách nói của tam thân, thông thường nói pháp thân, báo thân, ứng thân, ba loại thân này trong kinh nói nhiều nhất. Dùng ba thân để nói. “Tức dùng hai thân là tự tánh thân và tự thọ dụng báo thân hợp lại để xem, y theo nghĩa giải thích này, tức pháp thân là lý trí hiển hiện. Trí hữu vi, trí vô vi đều y theo tất cả công đức pháp thể tánh, nên gọi là pháp thân. Lại thành tựu trang nghiêm tất cả pháp công đức, nên nói là pháp thân”. Câu này hoàn toàn nói từ về sự, ý này rất khó hiểu, nó quá sâu sắc. Câu ở trước, pháp thân là lý trí hiển hiện, điều này dễ hiểu. Ở trước chúng ta từng nói, trí là pháp hữu vi, lý là pháp vô vi. Trong Bách Pháp Minh Môn, chân như vô vi, trí là hữu vi. Thực tế, ở trước ý này nghĩa là như như trí, đó không phải hữu vi. Trí trong pháp hữu vi là trí thức, có thể chứng lý vô vi chăng? Đức Phật nói không thể. Cần phải dùng trí đức vốn có trong tự tánh, cho nên lấy ví dụ ngọn đèn, phải chính mình soi chiếu bản thân, không phải người khác chiếu sáng chính mình, đây là nói tự chứng.

Nương vào tất cả công đức pháp thể tánh, trong này cũng có hữu vi và vô vi. Vô vi, trong cõi thật báo trang nghiêm là vô vi, vì sao vậy? Vì cảnh giới đó trước tiên chúng ta từ những người sống trong cõi thật báo trang nghiêm, họ chứng được như thế nào? Họ không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Trong kinh Đức Phật dùng một câu nói, chứng minh chân tướng sự thật này, gọi là “pháp vốn như vậy”. Đây là như như và như như trí, không phải là hữu vi. Trong tứ thánh pháp giới là pháp hữu vi, lục đạo càng không cần nói, đây là pháp hữu vi. Những chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Tất cả pháp công đức này trong mười pháp giới, có quan hệ với lý trí chăng? Có, vì sao vậy? Trong kinh Đức Phật thường nói: Tất cả pháp, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Lại nói nhiều lần rằng: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm

không lìa pháp, pháp cũng không lìa tâm. Tâm là thể, năng hiện năng sanh, pháp là sở sanh sở hiện, năng sở không hai. Trong đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, ý này vô cùng rõ ràng. Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, biến pháp giới hư không giới là nhất thể, đây là nói tổng tướng.

Bên dưới còn một cách nói là pháp biệt tướng pháp thân: “Biệt tướng pháp thân, tức tự tánh thân trong tam thân, là chân như của thanh tịnh pháp giới”. Đây là gì? Đơn thuần từ thể mà nói. Phật pháp nói cho chúng ta về thể, tướng và dụng, đây là thể tướng dụng. Ba chữ đại phương quảng chính là nói ba pháp này, đại là thể, phương là tướng, quảng là tác dụng. Biệt tướng pháp thân nghĩa là tự tánh thân trong tam thân, chuyên nói về điều này, chân như của thanh tịnh pháp giới.

“Chân như này là tự tánh của Phật, gọi là tự tánh thân”. Chỉ đơn thuần từ tự tánh mà nói, đây là tự tánh thân. “Chân như này đầy đủ công đức chân thường, vì tất cả đều y theo hữu vi vô vi công đức pháp, nên cũng gọi là pháp thân”. Trong chân như có đức chân thường, nó là thật, không phải giả. Thường là tồn tại vĩnh hằng, nó không có sanh diệt. Trong một số kinh giáo đại thừa, gọi là cảnh giới của đại bát niết bàn, nghĩa là đầy đủ đức của niết bàn.

Trong báo cáo của đại sư Huệ Năng khi minh tâm kiến tánh, câu thứ hai nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đây là không sanh không diệt, là đức của chân thường. Phàm những gì có sanh diệt đều không phải thật, không sanh không diệt là thật, trong kinh điển đại thừa gọi là đức của niết bàn, nó là tất cả pháp hữu vi. Pháp hữu vi là mười pháp giới, vô vi nghĩa là nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm. Cõi thật báo trang nghiêm là vô vi công đức pháp, trong mười pháp giới là hữu vi công đức pháp, tất cả đều phải nương vào chân như. Chân như là tất cả pháp, nghĩa là bản thể của tất cả pháp thể xuất thế gian. Lìa xa thể này, không lập một pháp nào, nghĩa là tất cả pháp đều không có.

Khi chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thường dùng màn hình để làm ví dụ, mọi người dễ hiểu. Màn hình ti vi, màn hình vi tính, chúng ta ví màn hình như tự tánh, nó là thật, nó là thường, nó không thay đổi, nó không có gì cả. Chúng ta ví pháp vô vi là Phật pháp, trong kênh này đang giảng Phật pháp, chúng ta bật kênh này, nó xuất hiện, hình ảnh xuất hiện. Hình ảnh này là nương vào màn hình mà hiện ra, nếu không có màn hình này, hình ảnh này không thể xuất hiện. Ví pháp vô vi như những hình ảnh tiết mục trên ti vi, bất luận là hữu vi hay vô vi, đều nương vào màn hình. Màn hình không có gì cả, khi không hiện nó không có, khi hiện nó cũng không có, chư vị phải hiểu ý này.

Có thể tất cả pháp hữu vi vô vi là mượn thể này, sanh ra tác dụng hiện tượng. Không có thể này, nó không hiện tượng. Cho nên nói: Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nó không phải thật, thật là gì? Thật là chân như, thật là màn hình, nó là thật. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch điều này sẽ giác ngộ. Đức Phật dạy chúng ta, muốn

chúng ta tu, muốn chúng ta chứng được, đó là màn hình. Không phải trong đó có hình ảnh, hình ảnh là giả. Không những thập pháp giới là giả, trong cõi thật báo cũng không phải thật. Thuần chân vô vọng gọi là thường tịch quang, thường tịch quang nghĩa là màn hình, gọi là đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn và thường tịch quang cùng một nghĩa, hai danh từ khác nhau nhưng cùng một việc.

“Biệt tướng pháp thân, chỉ không được nói thành tựu trang nghiêm công đức pháp, cho nên gọi là pháp thân”. Nó chỉ nói thể, không nói từ thể hiện tướng, không nói tác dụng này. “Tại sao vậy? Pháp này là pháp thân của lý, không hàm nhiếp công đức hữu vi, tức trí pháp thân”. Biệt tướng chỉ đơn thuần nói một thân trong tam thân, trong tổng tướng là thể tướng dụng đều hàm nhiếp, đều bao gồm trong đó. Vì sao vậy? Vì bất kỳ một tướng, một hiện tượng nào_bây giờ chúng ta gọi là tinh thân, vật chất, hoặc là tự nhiên, đều không sao tách rời thể. Nói đến thể, đó đều là pháp thân, điều gì không phải pháp thân? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, dựa vào điều gì mà nói vậy? Dựa vào thân này của chúng ta chính là pháp thân, chỉ là đang mê, mê mà không giác, trí tuệ đức tướng trong pháp thân không thể hiện tiền. Khi giác ngộ, giác ngộ liền hiện tiền. Mê là thân này, giác vẫn là thân này, không thay đổi, thể tướng dụng đều không hề thay đổi, tác dụng không giống nhau. Đức Phật dạy chúng ta, làm sao mới chứng được pháp thân? Buông bỏ chướng ngại là chứng được. Pháp thân là vốn có, xưa nay chưa từng mất đi. Thân sắc tướng là giả, nói thật, nó có mất chăng? Cũng không mất. Nhưng tướng có biến hóa, tuyệt đối không mất. Tướng này có sanh tử, sanh lão bệnh tử, sau khi chết nó lại thay một tướng khác. Luân hồi trong lục đạo, không phải lại thay một tướng khác ư? Tướng thay nhưng tánh không thay, vẫn là tánh đó.

Tông Thiên Thai nói, là pháp trụ pháp vị, tướng thể gian không hoại, chính là nói ý này. Chúng ta ở trong lục đạo xả thân thọ thân, không phải chỉ thay đổi tướng thôi sao? Nó thường tồn tại, tướng thể gian cũng thường tại. Ngay cả trong lục đạo cũng tình trạng này, hưởng gì là mười pháp giới, hưởng gì là cõi thật báo trang nghiêm, đây là nhất chân pháp giới. Chân tướng sự thật này, nếu chúng ta tham thấu nó, tâm sẽ định.

Người thể gian sợ nhất là gì? Tham sống sợ chết. Vì sao có hiện tượng này? Vì không hiểu rõ chân tướng sanh tử, hiểu rõ chân tướng, không có sanh tử, chỉ là tâm thái chuyển biến, hiện tướng sanh khởi biến hóa. Đích thực giống như một người chúng ta mang y phục, chúng ta biết sắc thân này giống như y phục vậy, không phải tôi, là cái tôi sở hữu. Chúng ta thay một bộ y phục, giống như thay một thân thể, đây mới là chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật, thay y phục càng thay càng tốt, không hiểu chân tướng sự thật, càng thay càng kém, y phục này càng thay càng bản. Khi hiểu rõ, thay y phục đều thay sạch sẽ, càng thay càng đẹp, chính là đạo lý này. Nếu chúng ta đổi thân súc sanh, đó là càng thay càng tệ. Vậy đổi thân ngựa quý, đổi thân địa ngục, sai.

Chúng ta đời sau được thân người, nâng cao lên, cõi trời, được thân trời người. Người trời dục giới, người trời sắc giới, không giống nhau. Lên cao nữa là thân Thanh văn, thân Bồ Tát, thân Phật. Tùy quý vị thay đổi như thế nào, ở trong mười pháp giới tự tánh quý vị không thay đổi, nghĩa pháp thân không thay đổi. Bất luận là thân gì, đều là một pháp thân.

“Nương vào nghĩa của Tánh tông”, Pháp Tánh tông nói, “lý tánh của chân như có tướng chân thật giác tri. Lý và trí không hai, giống với vô vi chân như, chân trí cũng vô vi”. Đây và ở trước khác nhau, ở trước nói lý trí. Hữu vi là trí, vô vi là lý. “Ở đây nói lý và trí là một không phải hai, tánh của lý và trí không phải hai”. Cho nên chân trí cũng là vô vi, đều có thể nói thông suốt, xem ta nói từ trên gốc độ nào.

Vì sao Đức Phật nói nhiều như vậy, hình như hậu nhân chúng ta xem, xem mơ hồ? Phật là vì người đương thời ngồi nghe kinh, căn tánh khác nhau, nên ngài nói pháp không giống nhau, tất cả đều khiến cho thính giả đại triệt đại ngộ. Đức Phật có thuyết pháp chẳng? Không nói. Đức Phật là tùy theo căn tánh của quý vị mà dẫn dắt quý vị khai ngộ, nên pháp không có định pháp. Ngày nay Đức Phật không tại thế, chúng ta xem những kinh điển này của Phật, thực tế mà nói giống như vị đại phu vậy. Hiện nay đại phu không còn, chúng ta xem là gì? Xem những phương pháp đương thời ngài kê cho chúng sanh. Chúng ta xem những phương pháp này và phương pháp đó mâu thuẫn, không giống nhau, là do người mang bệnh không giống nhau, nhưng ngài đều trị lành hết. Bị bệnh, uống thuốc nếu uống sai, không những không lành bệnh, có thể còn mất mạng.

Học Phật cũng như vậy, nếu phương pháp này, kinh giáo này không khế với căn cơ chúng ta, không đúng chứng bệnh của ta. Nếu ta học phương pháp này, không những không thể thành Phật, có thể còn trở thành ma đạo, cùng một đạo lý.

Trong đại kinh đại luận nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạng năng giải”. Ai nói? Người giác ngộ nói, người đại triệt đại ngộ nói sẽ không sai. Người chưa giác ngộ nói, là một vấn đề rất nguy hiểm. Trong thời kỳ mạt pháp, đến đâu để tìm người đại triệt đại ngộ? Không tìm thấy, không tìm thấy phải làm sao? Quý vị xem 1000 năm chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10.000 năm. Thời kỳ mạt pháp dài như vậy, trong này không tìm ra người khai ngộ, phải làm sao? Phật A Di Đà đã nhìn thấy, chúng sanh trong thời kỳ mạt pháp, ngài mở ra một pháp môn đặc biệt, phương tiện trong phương tiện. Dạy chúng ta tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ. Pháp môn này, không gặp được thiện tri thức không sao. Gặp rồi chỉ cần quý vị có thể tin, có thể phát nguyện, quý vị liền có thể thành tựu, vô cùng thù thắng! Các pháp môn khác, chúng ta biết, không có cao nhân chỉ điểm, điều này không dễ. Đặc biệt là Thiên tông và Mật tông, phải gặp chân thiện tri thức. Tu học không thể rời xa thầy giáo, nhất định phải khai ngộ dưới tòa của thầy. Chưa thật sự khai ngộ, học Mật

chưa đạt được tam mật tương ưng, đều không thể rời xa thầy. Cho nên không có thầy, bản thân trong một đời có thể thành tựu, chỉ có pháp môn này. Pháp môn này không thể nghĩ bàn, gặp được là may mắn vô cùng.

Đoạn dưới nói: “Tánh tướng không hai, chân như tức pháp tánh, pháp tánh chính là chân như. Chân trí cũng là pháp tánh”, trong pháp tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ. “Lý và trí này không hai, là ẩn giấu của pháp tánh, gọi là Như Lai tạng”. Ẩn là gì? Là có chướng ngại, chướng ngại gì? Chúng ta đều biết, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô minh phiền não, vừa động là mê. Trong kinh nói những lời này, chúng ta phải luôn ghi nhớ, rất cần thiết: “tâm giác bất động”. Nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, tâm này là giác ngộ. Nói cách khác, vừa động liền mê, ý niệm vừa động đã mê.

Từ đó cho thấy, tu hành chơn chánh là tu gì? Ta có thể trong mọi lúc, mọi nơi duy trì tâm giác bất động của mình, công phu này là bí quyết của Tịnh tông. Tham thiền, như thế nào gọi là thiền? Bất động chính là thiền, bất động chính là giác. Tham bằng cách nào? Quý vị xem 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, đó là tấm gương, rất linh hoạt. Công phu ở trong đời sống hằng ngày, không chướng ngại quý vị làm việc. Nơi xử sự đối nhân tiếp vật, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, rất linh động, gọi là tham thiền. Khởi tâm động niệm, thiền định không còn, chân trí cũng không còn, chân trí tức trí tuệ bát nhã. Trí tuệ bát nhã từ đâu đến? Đạt được từ thiền định, thiền định từ đâu đến? Từ tinh tấn đạt được, tinh tấn từ đâu đến? Đạt được từ nhẫn nhục, đây là sáu ba la mật. Bởi vậy tu hành chơn chánh, công phu áp dụng từ đâu? Từ bố thí, bố thí là gì? Bố thí là buông bỏ. Cùng một ý nghĩa với cách vật trong truyền thống dạy học ngày xưa, là tu hành của Nho giáo, thật vậy, không phải giả. Nhà Phật nói tu hành, Nho giáo cũng tu hành, tu sửa hành vi sai lầm. Bắt đầu từ đâu? Từ cách vật. Vật là dục vọng, là phiền não, đầu tiên phải buông bỏ tất cả phiền não, dục vọng, tâm quý vị mới định. Trì giới là giữ pháp, giữ quy củ, y giáo phụng hành. Muốn công phu thành tựu, ta phải nhẫn mọi thứ, phải nhẫn đến mức độ nào mới viên mãn? Nhẫn mà không nhẫn, nhẫn nhục là viên mãn. Ý niệm ly nhẫn trong nhẫn nhục, khởi tâm động niệm cũng không được, như vậy mới có thể được định.

Chúng ta nâng cao lên, đó là tinh tấn, mới có thể đạt định, định khởi tác dụng chính là trí tuệ. Nói một cách đơn giản, tam học giới định tuệ, lục ba la mật là nói tường tận từ giới định tuệ. Nói đơn giản là ba chữ, nói tường tận là sáu chữ. Nho giáo nói: Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm. Nếu chưa buông bỏ dục vọng, trí tuệ từ đâu mà có? Dục vọng là phiền não, sau khi buông bỏ phiền não mới có trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền, ý sẽ thành, ý thành sau đó tâm mới chánh. Thành ý là thể của chánh tâm, chánh tâm là dụng của thành ý, nó khởi tác dụng, chánh mà không tà. Như vậy mới tu thân tề gia. Chúng ta biết phải dụng công như thế nào, công phu như thế nào mới đắc lực.

Cho nên ý niệm động, động niệm gọi là Như Lai tạng. Như Lai như thế nào? Cát giấu, không hiện ra. Như Lai tạng chính là một phần chân thật trong A lại da, vì thế A lại da gọi là chân vọng hòa hợp. Nửa chân nửa giả, nhưng nửa chân không hiện lộ. Vọng khởi tác dụng, còn nửa chân không hiện ra, nửa thật là mê mà không giác.

Như Lai tạng, tích_chữ tích này rất quan trọng: “Tích công đức thi giác”, tích không phải là ý niệm ư? Tích lũy ý niệm, tích lũy ý niệm thi giác. “Hiện lộ pháp tánh của nó, gọi là pháp thân”, nói cách khác, chúng ta phải duy trì giác, không được đánh mất nó. Niệm niệm giác mà không mê, đây nghĩa là tích công đức thi giác, pháp tánh liền hiện tiền.

Trong pháp môn niệm Phật này, tích công đức thi giác, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí nói: Tịnh niệm tương tục. Quý vị thử nghĩ xem có phải chăng? Phải dùng tâm thanh tịnh, thanh tịnh là gì? Không hoài nghi, không tạp niệm, đây gọi là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn, có nghĩa là tích, như vậy có thể đạt được niệm Phật tam muội, là hiện rõ pháp tánh này. Niệm Phật tam muội nghĩa là nhất tâm bất loạn, có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Sự nhất tâm đồng nghĩa với tứ thánh pháp giới, lý nhất tâm là sơ trụ trở lên, đây là Viên giáo. Quý vị đã sanh vào cõi thật báo, pháp thân Bồ Tát. Đây là pháp thân, pháp thân Bồ Tát.

“Tức nói lấy pháp tánh thành thân, nên gọi là pháp thân”. Nói cách khác, chỉ cần chúng được pháp thân, gọi là pháp thân Bồ Tát. “Hoặc nói lấy pháp tánh hiện hiện hữu vi vô vi, tất cả công đức pháp thành tựu thân trang nghiêm, nên gọi là pháp thân”. Ở đây hữu vi và vô vi, chư vị cần phải hiểu. Hữu vi là mười pháp giới, vô vi là cõi thật báo, gọi là nhất chân pháp giới. Trong nhất chân pháp giới tất cả pháp thành tựu, tự thân trang nghiêm.

Quý vị thấy trong Vãng Sanh Luận nói ba loại trang nghiêm: Phật, Bồ Tát, cõi nước, đều là vô vi. Vì sao vậy? Vì họ không có khởi tâm động niệm, công đức trong tự tánh biến hiện ra, không hề có nhiễm ô. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, trong câu này hàm nhiếp đề kinh này của chúng ta- “thanh tịnh bình đẳng giác”. Đây là pháp thân Bồ Tát chứng được, có thân, có cõi nước. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, y chánh trang nghiêm của thế giới Hoa Tạng, tất cả là pháp vô vi, không phải pháp hữu vi.

Nói là Phật A Di Đà tu hành năm kiếp thành tựu, tu hành năm kiếp thành tựu gì? Minh tâm kiến tánh, tánh đức viên mãn hiện hiện chính là như vậy. Mỗi người sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư, cõi phương tiện, Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng: Oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, khiến trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta tương đồng với pháp vô vi trong cõi thật báo. Sự thù thắng của Tịnh độ tông chính là ở chỗ này, nghĩa là nói rằng bốn cõi ở thế giới tây phương cực Lạc đều là cõi thật báo. Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư đều là cõi thật báo. Đây là hy hữu,

khó tin. Như vậy là sao? Điều này chúng ta phải lãnh hội rằng, đây là Phật A Di Đà tu hành năm kiếp thành tựu. Nếu thành tựu bình thường, thì tất cả Chư Phật Như Lai đều giống nhau, không có gì hy hữu. Thế giới Cực Lạc trang nghiêm thù thắng vô cùng, nghĩa là hai cõi ở trước, thập pháp giới. Hai cõi là thập pháp giới, cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới, cõi đồng cư là lục phàm pháp giới. Khiến thân và cõi nước trong mười pháp giới, được nguyện lực của Phật A Di Đà gia trì, đều thành A Duy Việt Trí. Đây quả thật là pháp khó tin, ai tin?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta, Đức Phật không vọng ngữ. Mười phương Chư Phật và Phật A Di Đà đều chứng minh, chứng minh lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thật, không phải giả, chúng ta cần phải tin. Pháp môn này đích thực là hy hữu khó gặp, người gặp được thật sự thành tựu không nhiều, nguyên nhân do đâu? Chúng ta phải biết, nguyên nhân ở chỗ khó tin. Đã không tin thật, làm sao nguyện thiết được? Thấy thế gian hiện tại cho rằng là thật, không buông được, tham luyến. Nghe nói thế giới Cực Lạc rất tốt đẹp, là thật ư? Muốn đi nhưng lại muốn lưu lại thế gian, ý niệm muốn lưu lại thế gian này rất nặng, ý niệm cầu sanh thế giới Cực Lạc yếu ớt. Hay nói cách khác, vẫn không đi được.

Cư sĩ Hạ Liên Cư là ai tái sanh, chúng ta không biết. Ông hội tập Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba, hai lần hội tập trước không viên mãn, hội tập lần thứ ba, bản này hay. Tiền nhân không thấy, chúng ta đã học được, hy hữu khó gặp. Đệ tử của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phụng mệnh, phụng mệnh lệnh của thầy, viết chú giải cho kinh này. Ông không phụ lòng thầy, đã viết thành công bộ chú giải. Chúng ta gặp được bộ kinh này, lại gặp được chú giải của Hoàng Niệm Tổ, quả thật như trong kinh nói: “như người nghèo được của báu”, của báu này trân bảo của thế xuất thế gian đều không sánh được. Vì sao vậy? Vì trong đời này chúng ta có thể giải thoát, trong đời này có thể giải thoát ra khỏi luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, trong một đời chắc chắn có thể thành Phật đạo. Điều này hy hữu biết bao! Đạt được như vậy thì an lạc biết bao! Thật sự đạt được, thật sự an vui, vứt bỏ hết tất cả pháp thế gian này, không còn lưu luyến nữa. Như vậy là ta đã thông suốt, minh bạch, đã nhận được giá trị. Còn tham luyến thế gian là sai, cần phải rũ bỏ một cách sạch sẽ.

Pháp thân chúng ta giới thiệu đến đây. Ở sau chúng ta thấy các bậc cổ đức có nói pháp thân vô tướng, cũng có nói pháp thân hữu tướng. Rốt cuộc pháp thân là vô tướng hay hữu tướng? Điều này phải hiểu thật rõ ràng, không hiểu rõ khó mà đoạn được tâm nghi ngờ, nghi ngờ chướng ngại chúng ta. Phải đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta xem “pháp thân vô tướng” trước. Thuật ngữ này trong quyển thứ 31 Kinh Niết Bàn, quyển thứ 31 có mấy câu: “Cho nên Niết bàn, gọi là vô tướng, Thiệt nam tử, không có mười tướng, mười tướng nào? Sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, sanh, trụ, hoại tướng, nam tướng, nữ tướng, gọi là mười tướng”. Pháp thân

không có những tướng này. Đại Thừa Đồng Tánh Kinh quyền hạ, có nói mấy câu như vậy: “Nhu Lai chân pháp thân, vô sắc, vô hiện, vô trước, không thể thấy. Không có ngôn thuyết, không trú xứ, không tướng, không báo, không sanh, không diệt, không ví dụ”, tất cả những thứ này đều không có. Duy Thức Luận quyền thứ mười nói rằng: “Tự tánh thân chỉ có chân thật thường lạc ngã tịnh, lia các tạp nhiễm, tất cả điều thiện đều nương vô vi công đức. Vô sắc tâm vân vân tướng dụng khác nhau”. Những kinh luận này đều có căn cứ, đều là trong kinh điển đại thừa nói. Pháp thân vô tướng, có thể nói, đây là toàn từ trên lý mà nói, nhưng ở trước nói sắc thanh hương vị xúc, đều là sự; nam tướng, nữ tướng cũng là sự. Sự nói từ lý, về lý không có.

Như chúng ta vừa mới ví dụ, chúng ta dùng màn hình ti vi để nói. Trên ti vi chúng ta xem được rất nhiều kênh khác nhau, tướng hiện trong đó. Chúng ta không bàn luận tướng nó hiện là gì, chỉ đơn thuần nói về màn hình, có màn hình chằng? Không có, hiện ra tất cả các tướng có ô nhiễm đến màn hình chằng? Cũng không có, không nhiễm. Đây chính là đại sư Huệ Năng nói: đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, nó không có nhiễm ô. Hiện tướng nhiều đến đâu, thời gian dài cách mấy, nó căn bản không có ô nhiễm. Là nói từ đây, thể tướng dụng hoàn toàn nói từ lý.

Một cách nói khác: “Pháp thân hữu tướng”, có thể nói như thế. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, pháp gọi là diệu pháp. Nói sao nó đều viên mãn, không có mâu thuẫn, không có đối lập. Pháp thân hữu tướng, thuật ngữ này. “Căn cứ theo phương pháp trong các kinh luận nói, tức pháp thân vô sắc vô hình, sắc tướng trang nghiêm không thể thấy”. Trong một số kinh điển đại thừa khác Đức Phật đều nói như vậy. “Mà Thai gia lại không coi trọng nó”, Thai gia là ai? Là Thiên Thai Tông -Pháp Hoa Tông, tư tưởng của họ. “Cho rằng Biệt giáo là thuyết thấp kém”, nói pháp thân vô tướng, Biệt giáo có thể nói như vậy. “Căn cứ cực ý của Viên giáo, pháp thân quyết phi vô tướng”. Hoa Nghiêm là Viên giáo, Pháp Hoa là Viên giáo, Viên giáo nói đến chỗ rốt ráo gọi là cực ý, pháp thân tuyệt đối không phải vô tướng. “Lời này là nói, ý viên thật của một nhà”. Một nhà chính là Pháp Hoa Tông - Thiên Thai Tông. Ở Nhật Bản đa phần đều xưng là Trí Giả đại sư. Ý viên thật của một nhà chính là Thiên Thai đại sư, tức là Trí Giả đại sư, theo ý của ngài.

“Lý thể của pháp tánh đầy đủ y chánh sắc tâm, tướng tướng đều giống nhau, không phải pháp tướng của chân không vô tướng”. Nói như vậy có thông suốt chằng? Xem ở dưới có thể biết là được. “Cho nên tam hoặc cứu cánh viên mãn, tức sắc tâm của bản tánh thường trú hiển hiện, mà hai pháp y chánh cứu cánh thanh tịnh. Đây tức nói đến Biệt giáo đầy đủ tam thiên, hiển thị pháp pháp tức tánh”. Trong này quan trọng nhất, chính là tam hoặc cứu cánh thanh tịnh, tất cả hiện tượng toàn là pháp thân.

Tam hoặc là gì? Là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền

não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Đoạn tận ba loại phiền não này, là chứng được pháp thân thanh tịnh, thân này vẫn còn, thân này là gì? Là pháp thân thanh tịnh. Ta xem tất cả các hiện tượng, sum la vạn tượng, toàn là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân có tướng chẳng? Có, đây là tư tướng của Viên giáo. Pháp thân ở đâu? Không có hiện tượng nào không phải pháp thân.

Thiền tông, người đã kiến tánh, mời hòa thượng ấn chứng cho họ, đây chính là cơ phong trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên. Đích thực đối thoại của họ, cử chỉ của họ, không có một pháp nào không phải pháp thân thanh tịnh. Khi nào có thể kiến tánh? Tam hoặc cứu cánh thanh tịnh, hoàn toàn buông bỏ, như vậy là kiến tánh. Tam hoặc cứu cánh thanh tịnh này đến tập khí cũng không mang theo, mang theo tập khí là không cứu cánh. Đương nhiên trong này, không có tập khí vô thi vô minh. Nếu trong này bao gồm tập khí vô thi vô minh, đây là gì? Đây là Diệu giác vị. Tập khí vô thi vô minh không bao gồm trong này, đó chính là 41 vị pháp thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm. Trong câu này bao hàm cả hai ý, chúng ta phải lý giải rõ ràng hai ý nghĩa này. Cứu cánh này có hai nghĩa, thứ nhất là cứu cánh tuyệt đối, thứ hai là cứu cánh tương đối. Cứu cánh tương đối là gì? Đối với mười pháp giới, nó là cứu cánh. Một loại là đối với 41 vị pháp thân đại sĩ mà nói, cảnh giới đó không giống nhau. Nhưng chúng ta biết, phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó là pháp thân đại sĩ, Viên giáo sơ trụ trở lên. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị pháp thân đại sĩ, có tướng hay không? Có tướng, đây là Viên giáo nhất thừa nói.

Pháp thân của chân không vô tướng là cõi thường tịch quang, là Diệu giác chứng được. 41 vị pháp thân đại sĩ có biết chẳng? Biết nhưng chưa chứng, vì sao chưa chứng được? Vì chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Vì thế hai cảnh giới này, đều hiện thị ra pháp pháp tức tánh. Trong Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa có hai câu: “Thị pháp trú pháp vị, tướng thế gian thường trú”. Thị pháp là bất cứ pháp nào, bất luận là pháp nào, nó đều trú trong pháp vị. Pháp vị là gì? Là vị trí hiện tiền, không phải quá khứ, không phải vị lai, ngay hiện tiền, ngay tại đây.

Tướng thế gian thường trú, thường nghĩa là tương tục không gián đoạn. Nó không phải chân thường, nó là tương tục tương tục, các nhà lượng tử lực học hiện đại đã nhận ra. Hiện tượng này, họ nói là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục tạo nên, niệm niệm không gián đoạn, nhưng niệm niệm không tách rời pháp tánh. Pháp tánh nghĩa là pháp thân, pháp thân thường trú trong vô vi, cũng thường trú trong hữu vi. Hữu vi và vô vi không hai, ở ngay bây giờ. Giống như chúng ta dùng màn hình ti vi, ví với sắc tướng trong đó, thật sự rõ ràng. Chỉ đơn thuần nói màn hình, là thanh tịnh, không có chút ô nhiễm nào. Nói hết cùng một lúc tất cả các sắc tướng trong đó, cũng không có ô nhiễm. Không những màn hình không có ô nhiễm, sắc tướng cũng không có ô nhiễm, vì sao vậy? Vì nó là giả, không phải thật, sao có nhiễm ô được?

Từ đó cho thấy, ô nhiễm từ đâu mà có? Nhiễm ô ở nơi con người, pháp không có ô nhiễm, là do chúng ta ô nhiễm. Vì sao chúng ta nhiễm ô? Vọng tưởng phân biệt chấp trước nhiễm ô. Chư Phật Bồ Tát, Bồ Tát đây là pháp thân Bồ Tát, ứng hóa ở thế gian này. Nhân gian trong lục đạo này, giống như hình ảnh trong ti vi vậy, là hình ảnh của nhân gian. Họ ứng hóa ở thế gian, hòa đồng với chúng ta, họ có nhiễm ô chăng? Không có, chúng ta nhiễm ô, họ không nhiễm ô. Vì sao vậy? Vì họ hiểu, họ minh bạch. Hay nói cách khác, họ là tam hoặc cứu cánh thanh tịnh.

Tôi vừa nói hai loại ý nghĩa, một là từ thường tịch quang. Như Lai ứng hóa, đó là Diệu giác vị, tam hoặc cứu cánh thanh tịnh, quả thật là cứu cánh thanh tịnh. Một loại khác là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, cũng đến ứng hóa, họ cũng là tam hoặc cứu cánh thanh tịnh. So với mười pháp giới này, họ là tam hoặc cứu cánh thanh tịnh. Họ cũng có thể thị hiện, như Như Lai trong cõi thường tịch quang thị hiện, không có gì khác. Một bên không mang theo tập khí vô minh, một bên mang theo tập khí vô minh, tập khí vô minh không sao, không hề trở ngại. Bởi vậy Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, đến mười pháp giới, cần dùng thân gì để độ thoát họ có thể thị hiện thân đó. Như 32 ứng của Bồ Tát Quán Thế Âm, người đáng dùng thân Phật để độ thoát ngài liền thị hiện thân Phật, có thể hiện 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thân Phật xuất hiện ở thế gian. Có thể hiện thân Phật, thì còn có thân gì không hiện được? Đáng dùng thân gì để độ ngài liền hiện thân đó, tuyệt diệu. Điều này chúng ta cần phải biết, khi đã hiểu chúng ta phải tranh thủ. Phật Bồ Tát như vậy, tại sao chúng ta không như vậy? Ngày nay chúng ta tranh thủ đi theo con đường nào? Chúng ta đi theo con đường của pháp môn niệm Phật, chắc chắn có thể chứng được, chứng được rất nhanh chóng.

Thử xem, chúng ta đến thế giới Cực Lạc phải tu bao lâu, mới có năng lực đến thế gian này hóa độ chúng sanh? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ ràng. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà là được, có thể trở lại thế giới Ta Bà thành Phật. Người đáng dùng thân Phật để độ, quý vị có thể thị hiện thân Phật. Quả là không thể nghĩ bàn! Vì sao vậy? Vì quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Năng lực này không phải tự thân ta tu được, là nhờ oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Nếu dựa vào bản thân tu thành, không cần Phật gia trì, đó là trong Quán Kinh nói, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc tu hành 12 kiếp. Như vậy không cần gia trì, tự mình có năng lực thị hiện. Bản thân chưa đủ công phu, phải cần Phật lực gia trì, vì thế thân thông, đạo lực, trí tuệ, đức năng của chúng ta hoàn toàn bình đẳng với 41 vị pháp thân đại sĩ. Đây gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Bởi vậy phải suy nghĩ thật kỹ, hà tất ở thế gian này chịu khổ! Ở thêm một ngày thì chịu khổ thêm một ngày. Sớm ngày đến thế giới Cực Lạc, sớm ngày chúng được đại viên mãn. Mỗi niệm không quên chúng sanh ở đây, có duyên với chúng sanh ở đây, quý vị thật sự có thể đến cứu họ. Đi một vòng đến thế giới Cực Lạc trở về, quý vị không phải phàm phu, chính là thánh hiền. Hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật,

ta sẽ phát nguyện, tôi không thể không đi, tôi nhất định phải thành công. Tín nguyện khẩn thiết tức có thể vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói: Có vãng sanh hay không mấu chốt ở chỗ có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp là ở công phu niệm Phật sâu hay cạn. Hai câu này nói quá hay.

Bên dưới dẫn chứng, cũng là Phẩm Đè Bà trong Kinh Pháp Hoa: “Tịnh pháp thân vi diệu, đầy đủ 32 tướng”. Đây nghĩa là thị hiện đến thế gian này, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Báo thân tức là pháp thân, pháp báo ứng ba thân nhất thể. Phẩm Trần Như Kinh Niết Bàn cũng có ý này: “Sắc là vô thường, nhân diệt là sắc, đạt được sắc thường trú giải thoát”, đây là giác ngộ. Khi chưa giác ngộ, sắc là vô thường, khi giác ngộ thấy nó bất diệt. Thấy tướng gì? Bây giờ tức là một niệm này, niệm này bất sanh bất diệt. Vì sao nói nó bất sanh bất diệt? Vì tốc độ quá nhanh, sanh diệt đồng thời, sanh diệt không hai.

Quý vị thử nghĩ xem tốc độ Bồ Tát Di Lặc nói, chúng ta cũng là khái lược dùng con số để tính: Một giây có 1600 triệu ý niệm, một giây 1600 triệu. Hay nói cách khác, nó là một giây trên 1600 triệu ý niệm, quý vị có cảm nhận được chăng? Cho nên nói sanh diệt tức là không sanh diệt, nó quả thật là tướng sanh diệt, nhưng không cách nào nhận ra sự sanh diệt của nó.

Các nhà khoa học lượng tử quan sát, họ nói với chúng ta: Tiểu quang tử, thời gian nó tồn tại vô cùng ngắn ngủi. Họ nói rất ngắn ngủi chúng ta có thể lý giải, vẫn thấy nó là một tướng tương tục, do ý niệm tích lũy liên tục tạo nên, ý niệm thật sự tuyệt đối không nhìn thấy. Vì một giây trên 1600 triệu ý niệm, dùng máy móc tinh vi cũng không nhìn thấy. Chúng ta chỉ thấy được một phần trăm giây, một phần ngàn giây. Giống như ống kính của máy hình, có một phần trăm giây. Quý vị chụp máy bay phóng ra, chụp tốc độ nhanh nhất, quý vị có thể thấy một cách rõ ràng hình như nó không động. Bây giờ chúng ta thấy Bồ Tát Di Lặc nói: một giây trên 1600 triệu ý niệm. Nhanh bằng một giây trên 1 triệu ý niệm, sợ rằng máy móc cũng không phát hiện được, đều không làm được. Một giây trên 1 triệu, 1600 triệu quả là không tương tượng được!

Từ đây để lãnh hội, khi các nhà lượng tử lực học thấy tiểu quang tử, là tình hình do ý niệm tích lũy, không phải đơn độc. Đơn độc chính là trong tốc độ này, trong kinh Đức Phật nói ai có thể thấy được? Bát địa Bồ Tát, bát địa Bồ Tát tâm thanh tịnh đến đâu? Dao động vi tế, ngắn ngủi như vậy, họ đều cảm nhận được, đó gọi là thấy được. Đức Phật nói bát địa trở lên: Bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa là Đẳng giác, thập nhị địa là Diệu Giác, mấy vị trí này có thể thấy được. Năm đẳng cấp cao nhất, năm cấp bậc này họ thấy được. Máy móc của chúng ta dù tinh vi đến đâu, cũng không đạt được trình độ này.

Phẩm Quán Không trong Kinh Nhân Vương nói: “Pháp tánh ngũ âm, thọ tướng hành thức thường lạc ngã tịnh”. Pháp tánh ngũ âm, không phải pháp tướng, thông

thường ngũ âm là nói pháp tướng_Pháp tánh ngũ âm. Pháp tướng ngũ âm và pháp tánh ngũ âm là một, không phải hai. Người minh tâm kiến tánh thấy ngũ âm gọi là pháp tánh ngũ âm, người chưa kiến tánh thấy ngũ âm này là pháp tướng ngũ âm, ý nghĩa khác nhau.

Ở sau nói: “Pháp thân thuyết pháp”. Pháp thân có thuyết pháp chăng? Thông thường nói pháp thân không thuyết pháp. Trong Hiền giáo nói: “Pháp thân không nói pháp, báo thân hóa thân có nói pháp”, đây là kinh điển đại thừa thường nói.

Quý vị xem chúng ta thờ Phật, thờ ba vị Phật. Vị Phật ở giữa tượng trưng pháp thân, pháp thân không thuyết pháp. Hai vị Bồ Tát hai bên, Bồ Tát thuyết pháp, Bồ Tát nhất định là hai vị. Một vị tượng trưng giải, một vị tượng trưng hành. Quý vị xem vị trí của Bồ tát, đặt ở bên nào. Trong Kinh Hoa Nghiêm, đằng sau chúng ta là Hoa Nghiêm Tam Thánh, Bồ Tát Văn Thù bên phải, Bồ Tát Phổ Hiền bên trái. Chúng ta thường cho bên phải là lớn, từ phải qua trái. Bồ Tát Văn Thù ở bên phải, đối diện với chúng ta là ở tay phải. Không phải ngài, nếu trong tượng Phật ngài ở phía trái, tượng trưng giải, giải môn. Văn Thù tượng trưng giải môn, Phổ Hiền tượng trưng hành môn, Tông Hoa Nghiêm là giải trước sau đó mới hành.

Pháp môn Tịnh độ, bên phải là Bồ Tát Quán Thế Âm, bên trái là Bồ Tát Đại Thế Chí, tượng trưng điều gì? Bồ Tát Quán Thế Âm tượng trưng hành môn, Bồ Tát Đại Thế Chí tượng trưng giải môn, Tịnh độ Tông là hành trước giải sau. Quý vị thấy vị trí là biết, pháp môn này coi trọng môn nào trong hai môn.

Phật không thuyết pháp, Phật tượng trưng lý thể, pháp thân lý thể. Bồ Tát thuyết pháp, đây là cách nói thông suốt. Pháp thân thuyết pháp, Mật tông thường nói, nhưng Thiên Thai tông cũng nói pháp thân thuyết pháp, có thể nói như thế. Pháp thân là vạn pháp, hết thảy vạn pháp, biểu pháp trong vạn pháp chính là thuyết pháp. Thuyết pháp có đối tượng, tâm có sở cảm. Quý vị thấy những hiện tượng tự nhiên đó, thấy ánh sáng mặt trăng, khi ngồi tĩnh tọa bên bờ hồ, thấy phong cảnh tĩnh lặng, có người đã khai ngộ. Đó phải chăng là pháp thân thuyết pháp? Đúng vậy, pháp thân đang biểu pháp. Hoàn toàn xem căn tánh mỗi người, căn tánh tương ứng với quý vị, quý vị sẽ có chỗ ngộ. Một số người không thuộc căn tánh đó, họ có cảm ứng, xúc động tình cảm thâm sâu của nội tâm. Cho nên nó nói pháp, sao nó không thuyết pháp được? Không có pháp nào không đang thuyết pháp.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, quý vị thấy rất tuyệt diệu, pháp thân báo thân và ứng thân đều đang thuyết pháp. Cây cỏ hoa lá đang thuyết pháp, sơn hà đại địa đang thuyết pháp, hiện tượng tự nhiên đang thuyết pháp. Vấn đề là ta có nghe được hay không? Có thấy được hay không? Nếu nhìn thấy, pháp đó gọi là diệu pháp, tuyệt diệu vô cùng, thật sự được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 169